

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 28.** Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**NGHỊ ĐỊNH số 32/2005/NĐ-CP**  
**ngày 14/3/2005 của Chính phủ**  
**về Quy chế cửa khẩu biên giới**  
**đất liền.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Nghị định này quy định về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền; quy định các hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, xuất khẩu, nhập khẩu (viết tắt là xuất, nhập) qua cửa khẩu biên giới đất liền của người, phương tiện, hàng hóa và các hoạt động khác ở khu vực cửa khẩu nhằm quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

**Điều 2.** Cửa khẩu biên giới đất liền (sau đây gọi chung là cửa khẩu biên giới) bao gồm: cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và cửa khẩu phụ, được mở trên các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới theo Hiệp định về Quy chế biên giới đã được ký kết giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước láng giềng để thực hiện việc xuất, nhập và qua lại biên giới quốc gia.

**Điều 3.**

1. Cửa khẩu quốc tế được mở cho người, phương tiện, hàng hóa của Việt Nam, nước láng giềng và nước thứ ba xuất, nhập qua biên giới quốc gia.

2. Cửa khẩu chính được mở cho người, phương tiện, hàng hóa của Việt Nam và nước láng giềng xuất, nhập qua biên giới quốc gia.

3. Cửa khẩu phụ được mở cho người, phương tiện, hàng hóa Việt Nam và nước láng giềng ở khu vực biên giới, vùng biên giới qua lại biên giới quốc gia.

4. Việc nâng cấp cửa khẩu, xác định các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa dùng cho quá cảnh do Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

#### **Điều 4.**

1. Phạm vi cụ thể của khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định sau khi đã thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, ngành hữu quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Phạm vi cụ thể khu vực cửa khẩu phụ do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xác định sau khi đã thống nhất với Công an tỉnh, các ngành hữu quan và xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện có cửa khẩu về quy hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có cửa khẩu quyết định.

3. Khu vực cửa khẩu được cấm biển báo “Khu vực cửa khẩu”. Biển báo làm theo mẫu thống nhất của Bộ Quốc phòng và cấm ở nơi dễ nhận biết.

4. Khu vực kiểm soát được thiết lập tại

cửa khẩu để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, làm các thủ tục xuất, nhập theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân, phương tiện Việt Nam và nước ngoài ở khu vực cửa khẩu phải tuân theo quy định của Nghị định này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; trong trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

### *Chương II*

## **QUY ĐỊNH VỀ XUẤT, NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HÓA**

#### **Điều 6.**

1. Công dân Việt Nam mang hộ chiếu hoặc giấy thông hành hợp lệ được xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu biên giới Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam cư trú ở khu vực biên giới khi sang khu vực biên giới nước láng giềng phải có giấy thông hành hoặc giấy chứng minh biên giới, giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân hoặc công an xã, phường, thị trấn cấp.

#### **Điều 7.**

1. Người nước ngoài nhập cảnh, xuất

cảnh Việt Nam phải có hộ chiếu hợp lệ hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu (gọi chung là hộ chiếu) và phải có thị thực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trừ trường hợp được miễn thị thực.

2. Người cư trú trong khu vực biên giới nước láng giềng khi sang khu vực biên giới Việt Nam phải có giấy thông hành hoặc giấy chứng minh biên giới theo quy định của Hiệp định về Quy chế biên giới ký kết giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan.

### **Điều 8.**

1. Phương tiện Việt Nam và nước ngoài khi xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới phải có các loại giấy tờ sau:

- a) Giấy đăng ký phương tiện;
- b) Giấy phép liên vận;
- c) Giấy phép vận chuyển hành khách, hàng hóa (nếu có);
- d) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2. Người điều khiển phương tiện, hành khách đi trên phương tiện và hàng hóa phải có giấy tờ sau đây:

- a) Giấy tờ quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Nghị định này;
- b) Giấy phép điều khiển phương tiện (đối với người điều khiển phương tiện).

**Điều 9.** Hàng hóa xuất khẩu, nhập

khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, thực hiện các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của pháp luật hải quan, các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

**Điều 10.** Thủ tục qua lại biên giới quốc gia tại cửa khẩu phụ được tiến hành tại trạm kiểm soát biên phòng theo quy định của pháp luật.

### *Chương III*

## QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG Ở KHU VỰC CỬA KHẨU

**Điều 11.** Khu vực cửa khẩu bao gồm:

1. Khu vực quá cảnh (đối với cửa khẩu quốc tế).
2. Khu vực kiểm tra, kiểm soát đối với phương tiện, hàng hóa khi xuất, nhập qua biên giới.
3. Khu vực nhà chờ làm thủ tục.
4. Khu vực làm thủ tục xuất, nhập của các cơ quan chức năng.
5. Trụ sở làm việc của cơ quan chức năng và cơ quan liên quan.
6. Khu vực kho, bãi tập kết hàng chờ xuất khẩu, nhập khẩu.
7. Khu vực dành cho cửa hàng kinh doanh miễn thuế.

09638367

8. Khu vực dành cho các hoạt động dịch vụ, thương mại.

9. Khu vực bãi xe, bến đậu.

10. Khu vực cấm; khu vực khác (nếu có).

### Điều 12.

1. Những người được tạm trú tại khu vực cửa khẩu.

a) Cán bộ, chiến sĩ, nhân viên của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và cơ quan liên quan có trụ sở hoặc văn phòng làm việc tại khu vực cửa khẩu;

b) Nhân viên các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ, thương mại tại khu vực cửa khẩu.

2. Đối với những trường hợp phải lưu lại trong khu vực cửa khẩu biên giới vì lý do chưa hoàn thành thủ tục xuất cảnh đối với người, phương tiện; xuất khẩu đối với hàng hóa hoặc phương tiện bị hư hỏng thì phải đăng ký tạm trú theo quy định và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Đồn Biên phòng cửa khẩu.

### Điều 13.

1. Đối với các hoạt động dịch vụ, thương mại của nhân viên cơ quan, tổ chức, cá nhân tại khu vực cửa khẩu phải có giấy phép do Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành cấp theo thẩm quyền.

2. Người, phương tiện, hàng hóa thực hiện việc xuất, nhập qua cửa khẩu biên giới phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp và

chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Tại khu vực cửa khẩu, mọi hoạt động của người, phương tiện phải chấp hành các quy định của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới, quy định của Nghị định này và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 15.** Nghiêm cấm các hoạt động sau đây ở khu vực cửa khẩu

1. Các hành vi làm thay đổi dấu hiệu, hướng đi của đường biên giới quốc gia; làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông, suối biên giới; gây hư hại mốc quốc giới và các công trình thiết bị khác, các loại biển báo khu vực cửa khẩu, vành đai biên giới, vùng cấm.

2. Sử dụng hộ chiếu, giấy tờ giả; tổ chức, dẫn đường, chuyên chở người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép.

3. Kích động hoặc có hành vi phá hoại an ninh, gây mất trật tự công cộng, không chấp hành hoặc ngăn cản việc kiểm tra, kiểm soát của lực lượng quản lý chuyên ngành; sử dụng, buôn bán, vận chuyển, tuyên truyền tài liệu, sách báo, văn hóa phẩm độc hại.

4. Buôn lậu, vận chuyển hoặc sử dụng trái phép hàng hóa, tiền tệ, các loại vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc hại, chất phóng xạ, ma túy và các loại hàng hóa khác mà Nhà nước cấm xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Buôn bán phụ nữ, trẻ em.

6. Dùng phương tiện đưa, đón người, chuyên chở, xếp, dỡ hàng hóa không đúng nơi quy định, đi vào khu vực cấm.

7. Người, phương tiện ra, vào khu vực cửa khẩu không đủ giấy tờ và chưa hoàn thành các thủ tục theo quy định.

8. Vứt bỏ các loại chất thải làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.

9. Các hoạt động khác trái với quy định của pháp luật hiện hành.

#### Chương IV

### TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP QUA CỬA KHẨU BIÊN GIỚI

#### Điều 16.

1. Chính phủ thống nhất quản lý các hoạt động xuất, nhập qua cửa khẩu biên giới trong phạm vi cả nước.

2. Các Bộ, ngành chức năng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các lực lượng, cơ quan chuyên ngành thuộc quyền tại cửa khẩu biên giới thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, làm các thủ tục xuất, nhập theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cửa khẩu biên giới thống nhất với các Bộ, ngành chức năng quy hoạch, xây dựng cửa khẩu, đảm bảo cho các hoạt động

xuất, nhập và kiểm tra, kiểm soát tại khu vực cửa khẩu.

**Điều 17.** Trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, lý do đặc biệt khác hoặc theo đề nghị của nước hữu quan, quyền quyết định hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động và qua lại biên giới được quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động tại các cửa khẩu quốc tế theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; đối với các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động qua lại biên giới tại các cửa khẩu phụ theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh.

3. Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Quyết định hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động tại cửa khẩu chính (trừ cửa khẩu quốc tế) không quá 06 giờ.

- Quyết định hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động tại cửa khẩu phụ hoặc đường qua lại tạm thời không quá 12 giờ.

4. Đồn trưởng Đồn Biên phòng được quyền quyết định hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động tại cửa khẩu phụ hoặc đường qua lại tạm thời không quá 06 giờ.

#### Điều 18.

1. Tại khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa

khẩu chính trạm kiểm soát được xây dựng theo quy hoạch thống nhất, đảm bảo cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoạt động theo dây chuyền kiểm soát:

Cửa xuất: Hải quan - Kiểm dịch (y tế, động vật, thực vật) - Biên phòng;

Cửa nhập: Biên phòng - Kiểm dịch (y tế, động vật, thực vật) - Hải quan.

2. Tại cửa khẩu phụ, trạm kiểm soát được xây dựng theo quy hoạch thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoạt động tại cửa khẩu được bố trí nơi làm việc trong trạm kiểm soát phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng.

### **Điều 19.**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định và có trách nhiệm phối hợp, hiệp đồng trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cửa khẩu.

2. Cán bộ, chiến sĩ, nhân viên các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu biên giới, trong khi làm nhiệm vụ phải mặc trang phục ngành, đeo biển, phù hiệu kiểm soát theo quy định.

**Điều 20.** Đồn trưởng Đồn Biên phòng cửa khẩu chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành

tại cửa khẩu và chính quyền địa phương giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực cửa khẩu.

## *Chương V*

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 21.** Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị định này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 22.** Mọi hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân đối với quy định của Nghị định này đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## *Chương VI*

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

### **Điều 24.**

1. Hàng năm Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán ngân sách để thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

**Điều 25.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH số 51/2005/QĐ-TTg ngày 11/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Khu kinh tế vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 88/TTr-BXD ngày 06 tháng 12 năm 2004 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 175/TT-UB ngày 16 tháng 01 năm 2004,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch Khu kinh tế vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Phạm vi quy hoạch Khu kinh tế vịnh Vân Phong thuộc hai huyện Vạn Ninh và Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa:**

- Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên;
- Phía Nam giáp Hòn Hèo;
- Phía Đông giáp biển Đông;
- Phía Tây giáp các xã miền núi của hai huyện Ninh Hòa và Vạn Ninh.

### **2. Tính chất:**

Là Khu kinh tế tổng hợp, trong đó cảng trung chuyển container quốc tế giữ vai trò chủ đạo, kết hợp phát triển kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực gồm du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nuôi trồng hải sản và các ngành kinh tế khác.